ĐẠI HỌC TỔNG HỢP HÀ NỘI

TẠP CHÍ KHOA HỌC No 3 - 1993

THI NGÔN CHÍ
NGUỒN GỐC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN

PGS TRẦN LÊ SÁNG [+]

"Thi ngôn chí", ba chữ này, ngày xưa hình như chỉ có giới thơ ca đàm luận là nhiều; nay thì đã được dùng khá rộng. Phàm bàn về lý luận văn học cổ, ít ai quên "Thi ngôn chí".

Vậy, nguồn gốc "Thi ngôn chí" từ đâu ? Từ vựng thế nào ? Và việc vận dụng diễn tiến ra sao?

Trong bộ sách *Kinh thư* mà hiện nay chúng ta đọc; ở phần Thuần điển có chép lời vua Thuấn mệnh lệnh cho vị đại thần là Hậu Quì như sau: "Quì ! Mệnh nhữ điển nhạc, giáo trụ tử, trực nhi ôn, khoan nhi lật, cương nhi vô ngược, giản nhi vô ngạo. Thi ngôn Chí, ca vĩnh ngôn, thanh ỷ vĩnh, luật hòa thanh. Bát âm khắc hài, vô tương đoạt luân, thần thân dĩ hòa".

Ý mệnh lệnh của vua Thuấn là: Ngươi Quì ! Ta lệnh cho nhà ngươi duy trì điển nhạc, dạy Thái tử và Công tử, thẳng thắn nhưng ôn hòa, khoan dung nhưng nghiêm khắc, cương quyết nhưng không tàn bạo, đơn giản nhưng không ngạo mạn. Thơ nói chí, ca làm cho lời dài, ngũ thanh nhờ đó cũng lâu dài, lục luật hòa hợp với ngũ thanh. Bát âm hài hòa, không cái nào trội hơn cái nào, thần và người cũng hài hòa".

Trước khi nói về nội dung "Thi ngôn chí" , trong câu nói trên của vua Thuấn, chúng ta xét qua thời điểm ra đời của nó.

Chúng ta đọc thơ cổ, đôi khi thấy người xưa viết về Nghiêu Thuấn một cách khá gần gũi. Đại thể như:

Bạch nhật thăng thiên dị,

Trí quân Nghiêu Thuấn nan.

(Ban ngày bay lên trời còn dễ

Giúp vua được như Nghiêu Thuấn còn khó)

- Thơ. Trần Nguyên Đán

(+) Viện châu Á và Thái Bình Dương

Phổ thiên ngọc bạch qui Nghiêu Thuấn,

Tỉ ốc huyền ca học Khổng Nhan,

(Ngọc lụa khắp thiên hạ qui Nghiêu Thuấn

Đàn hát mọi nhà học Khổng Tử, Nhan Hồi)

- Thơ. Trần Minh Tông

Thế nhưng, thực ra đó chỉ là thơ. Chỉ là hình tượng. Còn ông Thuấn là nhân vật ở thời tiền sử của Trung Quốc, nghĩa là nhân vật truyền thuyết. Nhân vật này ở vào khoảng 4000 năm trước Công nguyên. Lúc ấy Trung Quốc chưa có vua, ông Thuấn chỉ là người cầm đầu một bộ lạc ở đầu nguồn Hoàng Hà. Nếu "Thi ngôn chí" đúng là lời của ông Thuấn; thì khái niệm sâu sắc về thơ này đã có ở Trung Quốc khoảng 6000 năm về trước ! Điều này thật khó tin. Trên thực tế, các nhà khảo chứng Trung Quốc đã chứng minh rằng: bộ sách *Kinh thư* mà chúng ta đọc ngày nay là sách được viết sớm nhất cũng không trước thời Tây Hán; nghĩa là không trước thế kỷ thứ nhất trước Công nguyên.

Tuy vậy, một số sách ở Trung Quốc viết trước thời Tây Hán vài thế kỷ đã viết về "Thi ngôn chí"; như thiên *Thiên hạ* trong sách *Trang tử* có nói: "Thi dĩ đạo chí"; thiên *Nho hiệu* trong sách *Tuân tử* có nói: "Thi ngôn thị kỳ chí dã",... Nói chung khái niệm "Thi ngôn chí" ra đời cũng đã trên vài ngàn năm trước, nó có sớm hơn khái niệm "Văn tải đạo" sáu bảy thế kỷ.

Khái niệm "Thi ngôn chí" ra đời sớm và sự thể hiện về nội dung của nó theo cùng thời gian rất phong phú; có thể nói là muôn hình muôn vẻ. Trong tự điển Thi là tự ngôn, tức lời nói ở chỗ nghiêm túc. Khổng tử và các vị thánh hiền đều coi trọng tác dụng của Thi. Thoạt đầu, bởi "Thi ngôn chí" được ghi trong kinh điển Nho gia, các nhà Nho thi sĩ tất nhiên phải coi thơ là để nói lên cái chí của nhà Nho; cũng tức là cái "chí" thực hiện cái "đạo" của nhà Nho. Nhà học giả nổi tiếng đời Hán là Lục Giả nói: "Ở trong lòng là đạo, nói ra lời là thơ". Đó là dẫn chứng tiêu biểu trong rất nhiều dẫn chứng khác qua các đời. Nhưng nói chung, càng về sau, chữ "chí" trong câu luận thơ nổi tiếng của Vệ Hồng: "Tại tâm vi chí, phát ngôn vi thi" đã được hiểu rộng hơn nhiều: chí trong thơ chính là tư tưởng, tình cảm của nhà thơ. Những nhà luận thơ nổi tiếng như Lưu Hiệp, Viên Mai...., đều hiểu như vậy.

Ở nước ta, khái niệm "Thi ngôn chí" cũng sớm được vận dụng. Bằng vào những bài Tựa, bài Bạt và những tập thơ ít ỏi mà nhân dân ta còn cất giữ được, các nhà thơ xưa của chúng ta rất coi trọng chữ "chí" trong thơ. Trong tập sách gồm nhiều bài ngắn của Hồ Nguyên Trừng (thế kỷ XV), tập *Nam ông mộng lục* ông đã nói về các vấn đề Thơ nói hoài bão, Thơ để can gián, Thơ để giúp vua, Thơ nói cái mới... Phùng Khắc Khoan, có *Ngôn chí thi tập*, Dương Bá Cung khi biên chỉnh thơ Nguyễn Trãi, đã xếp một số thơ Nôm vào loại *Ngôn chí thi*, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Phùng Khắc Khoan đều có bài bàn về chữ chí trong "Thi ngôn chí" một cách khá kỹ. Chúng ta đọc được điều đó qua bài Tựa, *Bạch Vân am thi tập* và bài tựa, *Ngôn chí thi tập*. Ngoài hai ông, nhiều danh sĩ khác như Nguyễn Dữ (*Truyền kỳ mạn lục*), Phạm Đình Hổ (*Vũ Trung tùy bút*), Lê Quí Đôn (*Vân đài loại ngữ*), Lê Hữu Kiều (*Tựa, Tàng Chuyết*), Phan Huy Chú (*Hiến chương*), Nhữ Bá Sĩ (*Phi điểu nguyên âm*), Phan Phu Tiên (*Tựa, Việt âm thi tập*), Ngô Thì Sĩ (*Tựa, Mỹ Đình thi tập*), Nguyễn Cư Trinh (Tiểu *dẫn, Đáp Hiệp trấn Hà Tiên Tống Đức hầu*),

Nguyễn Mại (*Tựa, Việt Nam phong sử loại*), Nguyễn Đình Chiểu (*Than đạo*)... Mỗi người ở một góc độ khác nhau, nói trực tiếp hoặc gián tiếp, nói bằng lý luận hoặc bằng thơ, song đều đề cập đến nguyên lý "Thi ngôn chí". Ý kiến chủ đạo là: Làm thơ rất khó, phải học cách làm thơ, nhưng thơ muốn hay phải thể hiện cái chí của nhà thơ. Cái chí đó, tùy thuộc vào hoàn cảnh của nhà thơ. Thời cổ ở ta, nho gia thi sĩ cực nhiều. Họ hiểu và vận dụng "Thi ngôn chí như cách hiểu của nho thi sĩ Trung Hoa". Thi ngôn chí nhưng "chi ư đạo" (chí ở đạo) gần giống như "Văn tải đạo".

x

x x

Nguyên lý "Thi ngôn chí" ra đời sớm như vậy. Nó lại có ảnh hưởng không nhỏ đối với thơ ca Trung Quốc và một số nước chịu ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa. Về nguyên lý chung, "Thi ngôn chí" được các đời khẳng định, song "chí" là gì lại là vấn đề thường có vận dụng khác biệt; hoặc đại đồng tiểu dị, hoặc ngược lại. Từ đầu thế kỷ XX này, trong bài *Ma-la thi lực thuyết*, nhà văn Lỗ Tấn nhắc lại thơ nói chí, song theo ông, cái chí đó phải là cái nói về cái đẹp có thực. Gần đây, trong lời khai mạc Đại hội nhà văn Trung Quốc tháng 11 năm 1988, nhà văn Hạ Diễn cũng nói: "Thi ngôn chí và Văn dĩ tải đạo vẫn có nội dung tương đối rộng, nó vẫn không loại bỏ thơ sơn thủy và tranh phong cảnh". Thực ra "Thi ngôn chí" phải được xem xét dưới góc độ là một nguyên lý văn học cổ, nó có những hạn chế tất yếu, song trong quá trình diễn tiến "Thi ngôn chí" luôn luôn được thực tế sáng tác soi sáng, tinh hoa sẽ càng được vận dụng linh hoạt và sáng tạo hơn. Và chúng ta, khi tìm hiểu các nguyên lý văn học cổ, mục đích cũng chỉ là để gạn lọc tinh hoa nhằm thúc đẩy sự nghiệp hiện đại.

Hơn bộ môn nghệ thuật nào khác, Thơ càng luôn luôn phải như vậy, bởi Thơ là nghệ thuật đã có tự ngàn xưa, song phải luôn luôn mới. Nghệ thuật về cái đẹp nào mà chẳng có dụng ý, Thơ cũng vậy thôi. Thơ muốn làm tròn sứ mệnh của mình phải chắt chiu tinh hoa từ nhiều phương diện, phải "hút mật ngọt từ những bông hoa thời thượng cổ". Và điều đó không thể thu được bằng im ắng chờ đợi, mà phải bằng vào sự thúc đẩy sáng tác và bàn luận thiết thực. Một cuốn sách viết về "Thi ngôn chí" với bình diện không gian và thời gian rộng, có lẽ sẽ có đóng góp...